TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo: Ngô Văn N, sinh năm 1971, tại Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: không; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Ngô Văn Đ (đã chết); Mẹ: không rõ; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 41/HS-PT ngày 24/6/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Ngô Văn N 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân".

- Bản án hình sự phúc thẩm số 433 ngày 14/9/1995 của Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Ngô Văn N 09 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản công dân".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố B. (có mặt)

2. Bị hại: Chị Lê Thị M, sinh năm 2004. Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, Ngô Văn N điều khiển xe máy loại Dream màu nâu, biển số: 72F5-79xx đi từ nhà trọ tại Tổ 1, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến nhà bạ là ông Lê Văn T, sinh năm 1964, địa chỉ nhà: Khu phố 5, phường P thành phố B nằm trên mặt tiền đường Quốc lộ 51 (hướng đi thành phố Vũng Tàu). Nhưng do không nhớ nhà, N đã chạy quá một đoạn, rồi quay đầu chạy ngược chiều lại. Khi đến nhà ông T, N thấy không có ai ở nhà, phía trước sân nhà có dựng 01 xe máy loại Vespa màu trắng biển số 30K6-4416 cắm sẵn chìa khóa của chị Lê Thị M nên N nảy sinh ý định trộm cắp để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. N điều khiển xe máy hướng về thành phố V cách nhà ông T một đoạn, thấy có bãi đất trống bên cạnh một vựa bán cây, N liền chạy vào đó cất giấu xe máy loại Dream màu nâu, biển số 72F5-79xx, rồi đi bộ ngược lại nhà ông T. N bật chìa khóa cắm sẵn trong xe máy Vespa, điều khiển chạy ngược chiều Quốc lộ 51 về lại thành phố B. Khi đến xã T, N điều khiển xe máy Vespa vào garage ô tô T thuộc ấp P1, xã T do bà Lê Thị H làm chủ, để xe cho garage rửa, rồi đi bộ thuê xe ôm chở đến bãi đất cất giấu xe máy loại Dream trước đó. N đi bộ vào lấy xe, và chạy đến tiệm sửa xe N, cách garage ô tô T khoảng 200m, để chiếc xe loại Dream lại cho anh Đỗ Như B thay đầu đèn, rồi đi bộ đến garage ô tô Thành Phát lấy xe máy Vespa, chạy thẳng về phòng trọ tại Tổ 1, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến phòng trọ, N cất giấu xe trong phòng và đi bộ ra Quốc lộ 51, tiếp tục thuê xe ôm chở đến tiệm sửa xe N lấy xe máy loại Dream, chạy về phòng trọ. Đến ngày 13/11/2022, Ngô Văn N đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của chị Lê Thị M, đồng thời giao nộp các tài sản sau:

- 01 chiếc xe máy hiệu Vespa màu trắng, biển số 30K6-4416.

- 01 chiếc xe máy loại Dream màu nâu, biển số 72F5-79xx.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có hoa văn màu đen ở hai bên, phía trước có chữ X-teen helmet; 01 quần dài bằng vải màu xám đen; 01 áo sơ mi màu trắng, có hoa văn màu xanh dương; 01 đôi dép quai kẹp màu xanh dương (là những trang phục N đã mặc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tại Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX125, màu trắng, biển số 30K6-44xx, số máy M661M12247, số khung RP8M661009V008573 trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Lê Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu trắng, biển số 30K6-44xx.

* Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 xe máy loại Dream màu nâu, biển số: 72F5-79xx do Ngô Văn N giao nộp: Qua tra cứu, chiếc xe máy trên do ông Nguyễn C, trú tại khu phố H, phường L, thành phố B đăng ký sở hữu. Xác minh tại phường L, không có ai tên Nguyễn C đăng ký thường trú tại khu phố H. Tuy nhiên, có người tên Nguyễn C, sinh năm: 1973, đăng ký thường trú tại khu phố Đ, phường L. Ông C trình bày không đăng ký và sở hữu chiếc xe máy loại Dream màu nâu, biển số: 72F5-79xx. Đến thời điểm hiện tại, Công an phường L chưa tiếp nhận trình báo vấn đề gì liên quan đến chiếc xe máy trên. Ngô Văn N trình bày: Chiếc xe máy trên là tài sản cá nhân của Ngô Văn N, được N mua lại sử dụng, N có yêu cầu được nhận lại xe máy loại Dream màu nâu, biển số 72F5-79xx.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có hoa văn màu đen ở hai bên, phía trước có chữ X-teen helmet; 01 quần dài bằng vải màu xám đen; 01 áo sơ mi màu trắng, có hoa văn màu xanh dương; 01 đôi dép quai kẹp màu xanh dương.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Lê Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBR ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại không có yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng: Giao trả cho bị cáo 01 xe máy loại Dream màu nâu, biển số 72F5-79xx; tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 quần dài bằng vải màu xám đen; 01 áo sơ mi màu trắng, có hoa văn màu xanh dương; 01 đôi dép quai kẹp màu xanh dương.

+ Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, tại nhà của ông Lê Văn T, địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố B, Ngô Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Vespa biển số 30K6-44xx, trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của chị Lê Thị M. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Ngô Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, với bản chất lười lao động, muốn có tiền mà không phải lao động nên đã nảy sinh trộm cắp tài ản để bán lấy tiêu xài cá nhân. Do đó, cần phải xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và giao nộp lại tài sản chiếm đoạt trả lại cho bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

- Giao trả cho bị cáo 01 xe máy loại Dream màu nâu, biển số 72F5-79xx;

- Tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 quần dài bằng vải màu xám đen; 01 áo sơ mi màu trắng, có hoa văn màu xanh dương; 01 đôi dép quai kẹp màu xanh dương.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh và mức hình phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Ngô Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Giao trả cho bị cáo 01 xe máy loại Dream màu nâu, biển số 72F5-79xx.

- Tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 quần dài bằng vải màu xám đen; 01 áo sơ mi màu trắng, có hoa văn màu xanh dương; 01 đôi dép quai kẹp màu xanh dương.

(Vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 20/02/2023).

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu.

4. Án phí: Bị cáo Ngô Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức